

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác hải sản trên các vùng biển xa đợt 1, 2, 3, 4 năm 2020

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội giai đoạn 2017 – 2020;

Căn cứ các Quyết định: số 1001/QĐ-UBND ngày 09/7/2020, số 129/QĐ-UBND ngày 21/01/2021, số 128/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 và số 136/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác hải sản trên các vùng biển xa (đợt 2, 3 và 4/2020);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 462/STC-NS ngày 3/2021 và số 962/STC-NS ngày 26/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh nguồn kinh phí thực hiện chính sách khuyến khích khai thác hải sản trên các vùng biển xa đợt 1, 2, 3, 4 năm 2020 tại Điều 1 các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1001/QĐ-UBND ngày 09/7/2020, số 129/QĐ-UBND ngày 21/01/2021, số 128/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 và số 136/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 như sau:

- Nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu tại Công văn số 92/BTC-NSNN ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính là 242.292,8 triệu đồng;

- Nguồn cải cách tiền lương của tỉnh năm 2020 là 48.726,4 triệu đồng;

- Nguồn thực hiện các chính sách theo Quyết định 579/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã bố trí tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh là 11.846,8 triệu đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Tài chính có trách nhiệm quản lý nguồn kinh phí thực hiện và báo cáo theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 1001/QĐ-UBND ngày 09/7/2020, số 129/QĐ-UBND ngày 21/01/2021, số 128/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 và số 136/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 không điều chỉnh tại Quyết định này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VP UB: PVP(NN), KT, CBTH;
- Lưu: VT, NNTN (Inphong262)

CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng



STT	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	Tổng kinh phí hỗ trợ	Nội dung cần điều chỉnh		Điều chỉnh thành			
			Nguồn kinh phí thực hiện	Cải cách tiền lương của tỉnh năm 2020	Nguồn 579 tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh	TW bổ sung có mục tiêu tại Công văn số 92/BTC-NSNN ngày 22/01/2021 của Bộ Tài chính	Cải cách tiền lương của tỉnh năm 2020	Nguồn 579 tại Quyết định số 990/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh
Tổng cộng			302,866.0	291,019.2	11,846.8	242,292.8	48,726.4	11,846.8
1	Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 09/7/2020 (đợt 1)	59,234.0	47,387.2	11,846.8	47,387.2			11,846.8
2	Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 (đợt 2)	80,458.0	80,458.0		64,366.4	16,091.6		
3	Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 (đợt 3)	75,457.0	75,457.0		60,365.6	15,091.4		
4	Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 25/01/2021 (đợt 4)	87,717.0	87,717.0		70,173.6	17,543.4		